

Số: 88/QĐ-THPT NTr

Trực Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2021 của Trường THPT Nguyễn Trãi

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2021 của Trường THPT Nguyễn Trãi (Theo biểu đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ công nhân viên chức tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (Để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Đức Ngự

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Trãi

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CÁC NGUỒN KHÁC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 89/QĐ- THPTNTTr ngày 25/ 8/2021 của Trường THPT Nguyễn Trãi)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THPT Nguyễn Trãi công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2021 như sau:

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3			
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
I	Số thu phí, lệ phí và các nguồn khác	0	0		
1	Lệ phí	0	0		
a	Lệ phí tuyển sinh CD-ĐH năm 2019		0		
2	Phí	0	0		
a	Học phí		0		
3	Thu hoạt động sự nghiệp	0	0		
a	Coi xe		0		
b	Bảo vệ, vệ sinh học sinh		0		
c	Học thêm		0		
d	Tiền nước uống		0		
e	Học tiếng anh với người nước ngoài		0		
f	Hoạt động ngoại khóa		0		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		
2	Chi quản lý hành chính	0	0		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		0		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		
1	Lệ phí	0	0		
	Lệ phí tuyển sinh CD-ĐH	0	0		
2	Phí	0	0		
	Học phí	0	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	77.563.000	77.563.000		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	77.563.000	77.563.000		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	58.635.000	58.635.000		
	Chi lương và các khoản đóng góp theo lương				
	Chi nghiệp vụ chuyên môn				
	Chi cấp bù học phí năm học 2020-2021	58.635.000	58.635.000		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	18.928.000	18.928.000		
	Chi hỗ trợ chi phí học tập năm 2020-2021	7.200.000	7.200.000		

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Chi hỗ trợ học sinh khuyết tật	11.728.000	11.728.000		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Trực Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Đức Ngự

chính sách giáo dục đối với người khuyết tật năm học 2020-2021 cho các đối tượng theo quy định (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2021 bổ sung được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện chi trả cho các đối tượng theo đúng qui định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Trãi và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Hồng

**PHỤC LỤC****BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số: 1062/QĐ-SGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định)

Tên đơn vị: Trường THPT Nguyễn Trãi

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số tiền
Tổng cộng:	77.563.000
I. Kinh phí thường xuyên chi sự nghiệp giáo dục thực hiện chính sách miễn giảm học phí năm học 2020-2021 (Loại - khoản: 070-074)	58.635.000
1. Kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí học kỳ I Chi tiết: Số lượng đối tượng miễn học phí: 17 Số lượng đối tượng giảm 50% học phí: 143	31.860.000
2. Kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí học kỳ II Chi tiết: Số lượng đối tượng miễn học phí: 7 Số lượng đối tượng giảm 50% học phí: 105	26.775.000
II. Kinh phí không thường xuyên chi sự nghiệp giáo dục thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập năm học 2020-2021 (Loại - khoản: 070-074)	7.200.000
1. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I Chi tiết: số lượng đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: 13	5.200.000
2. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II Chi tiết: số lượng đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: 4	2.000.000
III. Kinh phí không thường xuyên chi sự nghiệp giáo dục thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật năm học 2020-2021 (Loại - khoản: 070-074)	11.728.000
Chi tiết: Số đối tượng được hưởng chính sách: 1	

